

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng,
Phó đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và
Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-VPCP-BNV ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số *25*./TTr-VPUB ngày 20 tháng 12 năm 2017.*

✓

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (gồm 03 chương, 09 điều).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30. tháng 12 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, các phòng, đơn vị, TT TH-CB;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó đơn vị thuộc
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng,
Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 139 /2017/QĐ-UBND ngày 20 /12/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Trưởng, Phó Trưởng đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc).

b) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình quy định.

2. Công chức, viên chức bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn nêu trong Quy định này làm cơ sở để Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố áp dụng thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và quy định của Nhà nước.

4. Trường hợp điều động và bổ nhiệm người ở đơn vị sự nghiệp thì người được điều động và bổ nhiệm đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong quy định này; đồng thời phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn của pháp luật về quản lý công chức, viên chức.

Điều 3. Vị trí, chức trách

1. Trưởng đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Chánh Văn phòng)

và trước pháp luật về lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của đơn vị mình; tham mưu, giúp Chánh Văn phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc tổ chức thực hiện (đối với đơn vị sự nghiệp) về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao.

2. Phó Trưởng đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Trưởng đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, quản lý, điều hành một số lĩnh vực công tác theo sự phân công; thay mặt Trưởng đơn vị điều hành hoạt động của đơn vị khi được Trưởng đơn vị ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Trưởng đơn vị, trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và trước pháp luật về lãnh đạo, quản lý điều hành mọi hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được giao.

4. Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giúp Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo, quản lý điều hành một số lĩnh vực công tác theo sự phân công; thay mặt Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố điều hành hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khi được Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TRƯỞNG, PHÓ ĐƠN VỊ THUỘC VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; CHÁNH VĂN PHÒNG, PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, hiểu biết

1. Đảm bảo yêu cầu theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đảm bảo quy định tại các Điều 5, 6, 7 Quy định tiêu chuẩn Trưởng, Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (ban hành theo Quyết định số 203/2010/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Gương mẫu về đạo đức, lối sống; có bản lĩnh vững vàng, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm cá nhân; thẳng thắn trong đấu tranh chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ; tập hợp và phát huy được sức mạnh tập thể; trung thực, công tâm và khách quan trong công tác; tôn trọng đồng nghiệp; đoàn kết nội bộ, tập thể.

4. Bản thân và gia đình thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi cư trú.

5. Có khả năng nghiên cứu, tham mưu, đề xuất những vấn đề về quản lý nhà nước, chính sách thuộc lĩnh vực chuyên môn.

6. Có khả năng tổng hợp, soạn thảo văn bản; nắm rõ quy trình, thủ tục trong lĩnh vực được phân công.

Điều 5. Yêu cầu về trình độ

1. Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp lĩnh vực công tác.

2. Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc các chức danh tương đương trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng Quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên trở lên;

3. Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

4. Biết ít nhất một ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc biết (nghe, nói tốt) tiếng một dân tộc ít người trên địa bàn công tác.

5. Sử dụng thành thạo máy vi tính hoặc có chứng chỉ A trở lên hoặc có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị văn phòng trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 6. Điều kiện để bổ nhiệm

1. Là công chức, viên chức trong biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Kết quả công tác trong 03 năm liên tục gần nhất đến thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Hồ sơ đầy đủ, lý lịch cá nhân rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền xác minh và xác nhận theo quy định; có bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định.

4. Có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

5. Không bị kỷ luật theo quy định tại Điều 82 Luật cán bộ, công chức năm 2008.

6. Được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác

1. Thời hạn công tác

a) Đối với Trưởng đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Có đủ 03 năm công tác trở lên trong ngành, lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị.

- Có ít nhất 02 năm giữ chức vụ Phó Trưởng đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc tương đương trở lên.

b) Đối với Phó Trưởng đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Có đủ 02 năm công tác trở lên trong ngành, lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị.

- Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương ít nhất từ 02 năm trở lên.

c) Trường hợp công chức, viên chức có thành tích công tác đặc biệt xuất sắc, được xem xét đặc cách về thời hạn công tác nêu trên.

2. Tuổi bổ nhiệm

a) Tuổi bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ);

b) Tuổi bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhận (Phó Trưởng đơn vị và tương đương lên Trưởng đơn vị và tương đương; Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lên Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố) không quá 55 tuổi đối với nam, 50 tuổi đối với nữ.

c) Trường hợp công chức, viên chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

3. Trúng tuyển kỳ thi tuyển chọn

Đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu vào chức danh Trưởng, Phó đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, phải trúng tuyển kỳ thi tuyển chọn lãnh đạo, quản lý do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Đối với những trường hợp đã bổ nhiệm trước khi Quy định này có hiệu lực thì hành nhưng chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định này thì Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức đảm bảo đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh căn cứ Quy định này để thực hiện việc quy hoạch, đào

tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh